

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2017/KDTM-PT

Ngày: 30.5.2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”

(*Hợp đồng cung cấp-Thi công*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu

Bà Hồ Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Nguyễn Thị Thuý Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2017/TLPT-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2016/DS-ST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXX-PT ngày 05 tháng 4 năm 2017; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 19 tháng 4 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 02/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty QT

Địa chỉ: Lô 3/2, khu Công nghiệp PT, xã PN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Do ông Trần Thanh H - Chức vụ: Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật.

Ông Trần Thanh H ủy quyền cho ông Trương Hồng V –sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu phố 01, phường ĐT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Thái Quang Thượng N - Văn phòng luật sư TN, thuộc đoàn luật sư Bình Thuận.

Bị đơn: Công ty LCT

Địa chỉ: 39/01 TN, phường 11, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Lê Thùy Q - Chức vụ Giám đốc

Bà Hà Lê Thùy Q ủy quyền cho: Ông Trần Cao Đại Kỳ Q – sinh 1976

Địa chỉ: Số 322/57, khu phố 01, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Người kháng cáo: Công ty QT, là nguyên đơn trong vụ án.
Tại phiên tòa có mặt: ông V, bà Q, ông Q và luật sư N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/12/2014 Công ty QT và Công ty LCT đã tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế số 63/HĐKT-LCT/2014. Theo đó, Công ty LCT là đơn vị cung cấp và thi công lưới cho sân tập golf Quán Trung, do Công ty QT làm chủ đầu tư với giá trị hợp đồng là 436.317.200 đồng. Việc thanh toán chia làm 4 đợt, mỗi đợt là 30%, 40%, 15%, 15% giá trị của hợp đồng.

Sau khi thi công, trong quá trình thực hiện nghiệm thu thì phát hiện các tấm lưới ở những vị trí số 3 bị rách thủng 2 lỗ; tấm lưới ở vị trí số 4 bị rách thủng 1 lỗ; lưới số 8 lủng 1 lỗ, lưới số 18 lủng 1 lỗ, lưới số 22 lủng 1 lỗ, lưới số 24 lủng 3 lỗ, ngoài ra các tấm lưới 22, 23 bị rách dưới chân.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 11/3/2015, qua xem xét thực tế, công ty LCT ghi nhận và đề xuất khắc phục bằng cách vá lại những lỗ bị thủng, rách. Tuy nhiên, Công ty QT không đồng ý và yêu cầu:

- Công ty LCT tiếp tục thi công hoàn thành như yêu cầu của hợp đồng; thay thế lắp đặt mới các tấm lưới bị rách thủng cụ thể là các tấm lưới ở các vị trí số 03, 04, 08, 18, 22, 23, 24.

- Công ty LCT chịu trách nhiệm phạt vi phạm hợp đồng theo điều VII hợp đồng: $8\% \times 436.317.200 \text{ đ} = 34.905.376 \text{ đồng}$.

Đại diện bị đơn trình bày:

Ngày 11/12/2014 Công ty LCT ký HĐKT số 63/HĐKT-LCT/2014 với Công ty QT về việc cung cấp và thi công lưới sân tập golf Quán Trung - Phan Thiết. Công ty LCT cung cấp lưới golf chuyên dùng được nhập khẩu từ Hàn Quốc, thi công căng chỉnh theo từng mắt lưới, đảm bảo độ vuông và đúng yêu cầu kỹ thuật cho Công ty QT.

Tổng giá trị theo hợp đồng là 436.317.200 đồng. Sau đó vào ngày 05/01/2015 hai bên ký biên bản xác nhận thay đổi giá trị Hợp đồng là 452.643.824 đồng do phát sinh thêm khối lượng lưới và kích thước bước trụ.

Ngày 23/01/2015 Công ty LCT đã thực hiện xong nghĩa vụ theo Hợp đồng và lập biên bản nghiệm thu số 26/NTCV/AB/MTL.

Ngày 28/01/2015 Công ty LCT đã xuất hóa đơn, nộp bảo lãnh bảo hành hoàn tất thủ tục thanh toán và đã gửi cho Công ty QT. Tính đến ngày 28/01/2015 Công ty QT đã thanh toán được 2 lần là 305.422.040 đồng, còn lại 147.221.784 đồng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty LCT.

Nay Công ty LCT phản tố đề nghị Tòa án buộc Công ty QT phải trả số tiền còn lại theo Hợp đồng là 147.221.784 đồng và tiền phạt 8% /phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm cho 2 tháng là 23.555.485 đồng. Tổng cộng: 170.777.269 đồng.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 17 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố PT đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 06/2016/KDTM-ST, quyết định:

Áp dụng:

Điều 30; điểm b, khoản 01, Điều 35; khoản 01, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 03, Điều 4; khoản 03, Điều 317 Luật Thương mại;

Điều 428; Điều 429; Điều 430; Điều 438; Điều 445 của Bộ luật dân sự;

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty QT: Về việc yêu cầu Công ty LCT tiếp tục thi công hoàn thành công trình như yêu cầu của hợp đồng; thay thế các tấm lưới bị rách thủng và buộc Công ty LCT phạt 8% trên giá trị hợp đồng là 34.905.376 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty LCT.

Buộc Công ty QT trả cho Công ty LCT 147.221.784 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố là phạt Công ty QT 8 %/ phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Buộc Công ty LCT khắc phục các tấm lưới bị rách thủng ở các vị trí số 03,04,08,18,22,23,24 tại sân tập golf của Công ty QT theo quy định về bảo hành của hợp đồng số 63/HĐKT-LCT/2014 ngày 11/12/2014.

Về án phí:

Công ty QT nộp 9.106.000 đồng. Ngày 08/5/2015 Công ty QT đã nộp 8.508.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002520 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT. Tiền tạm ứng án phí chuyển thành tiền án phí. Công ty QT phải nộp thêm 598.000 đồng án phí thương mại sơ thẩm.

Công ty LCT nộp 1.177.000 đồng. Ngày 09/7/2015 Công ty LCT nộp 4.269.000 đồng tiền tạm ứng án phí phản tố theo biên lai số 0004796 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT. Số tiền tạm ứng án phí phản tố được chuyển 1.177.000 đồng thành tiền án phí thương mại sơ thẩm, trả lại cho Công ty LCT 3.092.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 24/11/2016 nguyên đơn Công ty QT kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngoài ra bị đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty QT về việc yêu cầu Công ty LCT tiếp tục thi công hoàn thành công trình như yêu cầu của hợp đồng; thay thế các tấm lưới bị

rách thủng và buộc Công ty LCT phạt 8% trên giá trị hợp đồng là 34.905.376 đồng. Với lý do cho rằng: việc thi công của Công ty LCT không đảm bảo độ kỹ thuật, yêu cầu của hợp đồng và phải chịu trách nhiệm thay mới số lưới bị thủng, biên bản nghiệm thu của công ty LCT không có giá trị pháp lý vì ông Q ký vào biên bản trên không được ủy quyền của Tổng giám đốc là ông Trần Thanh H.

Bị đơn Công ty LCT không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Với lý do Công ty đã thực hiện đầy đủ như hợp đồng đã ký kết, phía công ty QT đã cử người giám sát là ông Nguyễn Đức Q xuyên suốt quá trình thi công và chính ông Q cũng ký vào biên bản nghiệm thu phân thi công, trước khi nghiệm thu công ty LCT đã thông báo thời gian, địa điểm cho công ty QT cho nên Công ty không vi phạm hợp đồng đã ký.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu nhận xét về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng pháp luật và kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu.

Luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn và là người kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân thành phố PT xét xử vụ án trên là không đúng thẩm quyền vì trụ sở của Công ty QT đặt tại huyện HTB, phải do Tòa án nhân dân huyện HTB xét xử. Xét kháng cáo thấy rằng : Công ty QT khởi kiện Công ty LCT yêu cầu tiếp tục thi công hoàn thành công trình như yêu cầu của hợp đồng; thay thế các tấm lưới bị rách thủng và buộc Công ty LCT chịu phạt 8% trên giá trị hợp đồng là 34.905.376 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng kinh tế - hợp đồng cung cấp thi công” là đúng quy định tại Điều 30; điểm b, khoản 01, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự , hợp đồng các bên ký kết thể hiện địa chỉ trụ sở chính và theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp năm 2014 bên A là Lô 3/2 Khu công nghiệp PT, xã PN, thành phố PT cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố PT theo quy định tại khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng luật định.

Về tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa Công ty QT và Công LCT: Ngày 11/12/2014 Công ty QT (bên A) ký hợp đồng kinh tế về việc cung cấp – thi công lưới sân tập golf số 63/HĐKT-LCT/2014 với Công ty LCT (bên B). Giá trị toàn bộ theo hợp đồng là 436.317.200 đồng. Sau đó, do có phát sinh về khối lượng lưới và kích thước bước trụ nên hai bên có biên bản xác nhận ngày 05/01/2015 là 452.643.824 đồng. Mặc dù theo phần thực tế thi công có tăng so với hợp đồng tương đương số tiền 16.272.624 đồng như tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2015 đã

xem xét yêu cầu phản tố của phía bị đơn (thể hiện tại bút lục 94-97) các bên đều thống nhất khối lượng đã thi công. Vậy tổng giá trị công trình là 452.643.824 đồng, tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2015 các bên không có ý kiến gì về giá trị thực tế này. Cũng như các bên thừa nhận Công ty QT đã thanh toán cho Công ty LCT 305.422.040 đồng. Vậy giá trị còn lại đang tranh chấp là 147.221.784 đồng

Xét về chất lượng: Trước khi ký hợp đồng số 63/HĐKT-LCT ngày 24/11/2014 các bên đã cùng ký biên bản xác nhận mẫu lưới golf chuyên dùng và sử dụng lưới này thi công theo bản vẽ được thể hiện tại hợp đồng. Khi thực hiện hợp đồng các bên ghi nhận về tình trạng, chất lượng lưới được lắp như sau: Khoản 5, điều III hợp đồng quy định ... *Bên A được quyền gửi mẫu lưới đến Trung tâm kiểm nghiệm trước khi nghiệm thu lưới cho bên B* và tại Khoản 6, điều III hợp đồng quy định: *Thời gian thi công công trình trong vòng 15-20 ngày kể từ ngày bên A nghiệm thu lưới, bàn giao mặt bằng...*

Sau khi nhận lưới từ phía Công ty LCT, Công ty QT không tiến hành lấy mẫu lưới gửi đến trung tâm kiểm nghiệm để kiểm tra chất lượng của lưới theo đúng hợp đồng đã ký. Hơn nữa, tại chấm đen thứ 3, điều IV của hợp đồng về nghiệm thu bàn giao thể hiện: *Bên B sẽ cung cấp cho bên A CO-CQ, bản kiểm tra kiểm định về độ chịu lực mẫu lưới thi công tại công trường của trung tâm III.*

Theo điều khoản ký kết này Công ty LCT không thực hiện, Công ty QT cũng không yêu cầu công ty LCT cung cấp CO-CQ, bản kiểm tra kiểm định về độ chịu lực mẫu lưới và vấn đề cho phía công ty LCT tiếp tục thi công. Do đó, mặc nhiên công ty QT đồng ý chất lượng lưới được treo lên theo hợp đồng được ký kết.

Về vấn đề nghiệm thu: Xét tính pháp lý của Biên bản nghiệm thu số 26/NTCV/AB/MTL ngày 23/01/2015 phía nguyên đơn cho rằng ông Nguyễn Đức Q là cán bộ giám sát công trình và là người của Công ty HL (là công ty con của QT), chỉ có nhiệm vụ nghiệm thu còn đồng ý nghiệm thu hay không thì chủ đầu tư chưa có ý kiến. Mặc dù các bên không cung cấp quyết định phân công ông Nguyễn Đức Q giám sát như tại thời điểm thi công ông Q là người do Công ty QT cử ra để thực hiện việc giám sát tiến độ công trình – vấn đề này thể hiện tại hợp đồng là bên A cử giám sát bên B và cũng được thể hiện ông Q ký tên vào biên bản nghiệm thu công trình. Sau khi tiến hành nghiệm thu phía công ty LCT đã gửi văn bản cho công ty QT và tại công văn số 17/QT/2015-LSG ngày 04/3/2015 Công ty QT đã xác nhận “...ngày 23/01/2015 các bên tiến hành nghiệm thu...” và “mặc dù giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư có tham gia và có ký vào biên bản, nhưng sau đó chủ đầu tư kiểm tra lại và đã phát hiện...” cũng như tại bản tự khai của ông Trần Thanh H khai (Bút lục 32) Ngày 23/01/2015 theo yêu cầu của công ty LCT các bên tiến hành nghiệm thu công trình, buổi nghiệm thu đại diện chủ đầu tư phát hiện công trình có nhiều lỗi, khiếm khuyết.....các chứng cứ trên phù hợp lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận về thời gian, địa điểm nghiệm thu công ty QT đã biết như để ông Q ký sau đó xem lại mới ký biên bản thì phát hiện lưới bị rách.

Như vậy, Công ty QT đã biết được nội dung của biên bản nghiệm thu, nhưng sau hơn 20 ngày Công ty mới kiểm tra thì phát hiện lưới bị rách, thủng phía Công ty QT không báo cho LCT để khắc phục, mãi đến ngày 04/3/2015 Công ty QT mới có văn bản số 17 và ngày 11/3/2015 các bên mới tiến hành làm việc. Phía Công ty LCT thống nhất vá Lưới nhưng các bên cũng không thống nhất được các hình thức khắc phục.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là biên bản hợp pháp, phía nguyên đơn đã nhận đầy đủ thông tin ngày giờ nghiệm thu và các bên đã thực hiện đúng thời gian nghiệm thu, thể hiện đầy đủ nội dung nghiệm thu, đại diện các bên đã ký biên bản nghiệm thu. Hơn nữa hợp đồng ghi rõ tại Điều IV : *“Nếu trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận thông báo đề nghị nghiệm thu của bên B mà bên A không tổ chức nghiệm thu và không ký kết quả nghiệm thu (có thể đạt hoặc không đạt) thì coi như công trình đã được nghiệm thu”* . Như vậy tính từ ngày nhận thông báo của công ty LCT, ngày tiến hành nghiệm thu đến khi công ty QT có ý kiến đã quá 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu mà không có ý kiến gì thì coi như công trình đã được nghiệm thu.

Sau khi các bên đã tiến hành nghiệm thu tại biên bản số 26/NTCV/AB/MTL ngày 23/01/2015 và Công ty LCT đã xuất hóa đơn, sau thời gian này đã được đưa vào giai đoạn bảo hành tại văn bản Bảo lãnh bảo hành số NN 060728 ngày 28/1/2015 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank Bắc Sài Gòn. Tại biên bản làm việc ngày 11/3/2015 phía Công ty LCT thừa nhận việc lưới rách là thuộc trách nhiệm của công ty, có thể hiện cầu thị là vá lại lưới nhưng đến nay phía Công ty không thực hiện được bởi hai công ty phát sinh tranh chấp, hậu quả rách lưới đã gây thiệt hại cho Công ty QT, đáng lẽ ra khi tiến hành giải quyết vụ án cần xem xét hậu quả của đơn vị thi công đã gây ra cho Công ty QT để tính trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết phía Công ty QT không yêu cầu xem xét thẩm định hiện trạng và giá trị thiệt hại trên nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể tính phần thiệt hại mà Công ty LCT đã gây ra. Do đó, cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở.

Việc nguyên đơn yêu cầu Công ty LCT tiếp tục thực hiện thi công hoàn thành công trình như hợp đồng, thay thế lắp đặt mới các tấm lưới bị rách thủng ở các vị trí số 03, 04, 08, 18, 22, 23, 24 và phạt Công ty LCT vi phạm hợp đồng 34.905.376 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Cũng như không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là buộc Công ty QT phải chịu phạt 8% phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm là 23.555.485 đồng. Do hai bên đều có lỗi trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty QT phải tiếp tục trả số tiền còn lại theo hợp đồng số 63/HĐKT-LCT, ngày 24/11/2014 là 147.221.784 đồng cho Công ty LCT, đồng thời Công ty LCT có nghĩa vụ khắc phục các vị trí bị rách theo quy định về bảo hành của hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu của bị đơn về việc xem xét thời hạn bảo hành đã quá hạn vấn đề này phía bị đơn không kháng cáo nên không có cơ sở xem xét.

Đối với các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nghĩ nên giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa hôm nay.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty QT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 30 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty QT, giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2016/KDTM-ST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Áp dụng:

Điều 30; điểm b, khoản 01, Điều 35; khoản 01, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 03, Điều 4; khoản 03, Điều 317 Luật Thương mại;

Điều 428; Điều 429; Điều 430; Điều 438; Điều 445 Bộ luật dân sự.

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí của tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty QT: Về việc yêu cầu Công ty LCT tiếp tục thi công hoàn thành công trình như yêu cầu của hợp đồng; thay thế các tấm lưới bị rách thủng và buộc Công ty LCT phạt 8% trên giá trị hợp đồng là 34.905.376 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty LCT

Buộc Công ty QT trả cho Công ty LCT 147.221.784 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố là phạt Công ty QT 8 %/ phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Buộc Công ty LCT khắc phục các tấm lưới bị rách thủng ở các vị trí số 03,04,08,18,22,23,24 tại sân tập golf của Công ty QT theo quy định về bảo hành của hợp đồng số 63/HĐKT-LCT/2014 ngày 11/12/2014.

Về án phí sơ thẩm :

Công ty QT phải nộp 9.106.000 đồng án phí sơ thẩm. Ngày 08/5/2015 Công ty QT đã nộp 8.508.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002520 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT. Tiền tạm ứng án phí chuyển thành tiền án phí. Công ty QT phải nộp thêm 598.000 đồng án phí thương mại sơ thẩm.

Công ty LCT phải nộp 1.177.000 đồng án phí sơ thẩm. Ngày 09/7/2015 Công ty LCT nộp 4.269.000 đồng tiền tạm ứng án phí phản tố theo biên lai số

0004796 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT. Số tiền tạm ứng án phí phản tố được chuyển 1.177.000 đồng thành tiền án phí thương mại sơ thẩm, trả lại cho Công ty LCT 3.092.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm:

Công ty QT phải chịu 200.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng phí kháng cáo 200.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0012108 ngày 15/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2017)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS tp Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;Tòa KT;HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái